

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 253/2023/HS-ST
Ngày: 30/11/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Loan

+ Bà Đỗ Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 264/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với:

- Các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Công Quỳnh Đ** (Gôn), sinh ngày 20 tháng 9 năm 1993, tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 367 đường PĐP, Phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Số 367 đường PĐP, Phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Trần C, sinh năm: 1965; Con bà: Công Tần Tôn Nữ Anh T, sinh năm: 1966; Gia đình có 03 anh chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1999; Vợ: Păng Ting Ánh P (chưa đăng ký kết hôn), sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án: Bản án số 207/2022/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Trần Công Quỳnh Đ 09 (chín) tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 06/02/2023. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đăng V** (Đen), sinh năm 1986, tại Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 06, Ngõ 2, Kiệt 13, đường ĐHT, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: Số 01B đường HHT, Phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 1/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Đăng C, sinh năm: 1963; Con bà: Lê Thị H, sinh năm: 1963; Gia đình có 06 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Tiền án:

- Ngày 21/11/2018, TAND Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội: “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 161/HSST. Chấp hành án tại trại giam Đại Bình, ra tù ngày 28/8/2019;

- Ngày 10/9/2020, TAND Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù giam về tội: “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 133/2020/HSST Chấp hành án tại trại giam Đại Bình, ra tù ngày 13/11/2021.

Tiền sự: không.

NH tH:

- Ngày 23/5/2005, Tòa án nH dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế, xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội: “Cướp tài sản” theo bản án số 68/HSST. Chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, ra tù ngày 23/01/2006.

- Ngày 16/9/2008, Tòa án nH dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế xử phạt 01 năm tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 89/HSST Chấp hành án tại Trại giam Bình Điền, ra tù ngày 05/4/2009.

- Ngày 02/12/2009, Công an huyện Phú Lộc – Thừa Thiên Huế đăng ký hồ sơ vụ án hình sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt vi phạm hành theo quyết định xử phạt số 32 ngày 26/01/2010, phạt tiền 200.000^d.

- Ngày 19/6/2013, Tòa án nH dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế xử phạt 02 năm tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 130/HSST Chấp hành án tại trại giam Bình Điền, ra tù ngày 06/11/2014.

Bị bắt tạm giam ngày 26/10/2022. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:**

+ Anh Nguyễn Cao H, sinh năm: 1992

Địa chỉ: số 2/45 đường ĐDT, Phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm: 1977

Địa chỉ: số 18/29 đường ĐDT, Phường C, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Thượng V, sinh năm: 1986

Địa chỉ: số 186C đường TP, Phường L, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Lê Nhựt M, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: số 21/16 đường TP, Phường C, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khuya ngày 04/9/2022, Trần Công Quỳnh Đ rủ Nguyễn Đăng V đi tìm kiếm đồ gồm sứ cổ lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, V đồng ý. Thực hiện ý định, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, không rõ biển số còn V điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter, màu đỏ, biển kiểm soát: 49V3-7598 đi lòng vòng các tuyến đường trên địa bàn thành phố Đà Lạt tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khoảng 01h00' ngày 05/9/2022, cả hai điều khiển xe mô tô đến trước quán cà phê tên Miền Ký Ước – địa chỉ số 30 đường Nguyễn Tử Lực, Phường 8, thành phố Đà Lạt thì nhìn thấy bên trong sân vườn có 01 chậu cảnh Bát Bửu nên cả hai trèo qua hàng rào đi vào bên trong sân vườn của quán cà phê nhưng không lấy trộm chậu Bát Bửu ngay mà đi quanh khuôn viên sân vườn tiếp tục tìm xem tài sản khác để trộm cắp. Khi đi đến trước phòng trưng bày của quán cà phê thì nhìn thấy bên trong có nhiều đồ gốm sứ, V đi tìm vật cứng rồi sử dụng để cạy cửa phòng trưng bày. Sau khi cạy được cửa, Đ đi vào trong phòng lấy trộm 02 chén Việt Nam bằng gốm sứ đặt ở 2 góc của căn phòng còn V lấy trộm 01 bình voi Châu Ô, 01 bình voi Quảng Đức, 01 đôn voi Châu Ô, 01 bình hoa Châu Ô đều bằng gốm sứ đặt trên kệ nằm ở góc bên phải cửa ra vào của căn phòng. Sau đó, cả hai cùng nhau mang bình, chén đến bờ rào rồi V trèo ra ngoài trước, Đ ở trong chuyển đồ ra cho V rồi cả hai điều khiển xe mô tô đưa các tài sản vừa lấy trộm được đi về phòng trọ của V để cất giấu rồi Đ đi về nhà. Sau đó, V đăng bài lên Facebook tìm người mua thì ông Lê Nhựt M mua 02 bình voi, 01 bình hoa và 01 đôn hình con voi bằng gốm sứ của V với giá 3.000.000^d, số tiền này V và Đ chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tang vật thu giữ:

- 02 chén bằng gốm sứ, màu nâu, phía trên có các họa tiết hình chim, cây lá, kích thước cao khoảng 60cm, chu vi khoảng 120cm.

- 01 bình voi Châu Ô, bằng gốm sứ, màu xanh có quai cầm, kích thước cao khoảng 20cm, chu vi khoảng 45 cm.

- 01 bình voi Quảng Đức bằng gốm sứ, màu xanh kích thước, cao khoảng 20cm, chu vi khoảng 45cm.

- 01 đôn voi Châu Ô, bằng gốm sứ, màu xanh, cao khoảng 15cm.

- 01 bình hoa Châu Ô màu vàng, bằng gốm sứ, phía trên có họa tiết hình rồng, cao khoảng 30 cm, chu vi khoảng 45 cm.

Người bị hại: Ông Nguyễn Quốc D bị trộm cắp 02 ché gốm sứ cổ, 01 bình voi Châu Ô, 01 bình voi Quảng Đức, 01 đôn voi Châu Ô, 01 bình hoa Châu Ô.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 101/KLĐG ngày 28/9/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận: 02 ché bằng gốm sứ, màu nâu, phía trên có các họa tiết hình chim, cây lá, kích thước cao khoảng 60cm, chu vi khoảng 120cm có giá trị $10.000.000^d \times 2 = 20.000.000^d$; 01 bình voi Châu ô, bằng gốm sứ, màu xanh có quai cầm, kích thước cao khoảng 20cm, chu vi khoảng 45cm có giá trị là $13.000.000^d$; 01 bình voi Quảng Đức bằng gốm sứ, màu xanh kích thước, cao khoảng 20cm, chu vi khoảng 45cm giá trị là $13.000.000^d$; 01 đôn voi Châu Ô, bằng gốm sứ, màu xanh, cao khoảng 15cm giá trị là $8.000.000^d$; 01 bình hoa Châu Ô màu vàng, bằng gốm sứ, phía trên có họa tiết hình rồng, cao khoảng 30 cm, chu vi khoảng 45 cm giá trị là $10.000.000^d$, tổng giá trị tài sản do V và Đ lấy trộm của ông D là $64.000.000^d$ (sáu mươi bốn triệu đồng). Ông D đã nhận lại các tài sản trên và không có yêu cầu gì thêm.

Ngoài ra, Trần Công Quỳnh Đ còn hai lần thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 01h00' ngày 01/02/2023, Đ rủ Cường đi đến quán cà phê Louis Garden ở 06 Triệu Việt Vương, Phường 4, thành phố Đà Lạt thấy quán đóng cửa không có người trông coi lên Đ và C đi qua bên hông quán, Đ dùng tay cạy cửa sổ ra rồi cả hai trèo qua cửa sổ vào bên trong quán. Sau đó, Đ và C đi đến quầy pha chế thì C lấy một ly nhựa che mắt camera lại, lục lọi tìm kiếm tài sản để trộm cắp nhưng do có tiếng động bên ngoài sợ bị phát hiện nên Đ và C bỏ đi về mà không lấy được tài sản gì. Đến khoảng 21h00 ngày 01/02/2023, Đ một mình quay lại quán cà phê Louis Garden ở 06 Triệu Việt Vương, Phường 4, thành phố Đà Lạt để lấy trộm tài sản. Khi đến quán Đ lách người qua cổng chính để đi vào trong, tới quầy pha chế lấy ly nhựa che camera lại rồi lục lọi tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Đ lấy trộm được 01 (một) máy ép trái cây màu đỏ đen để ở quầy pha chế, 05 (năm) cái bộ đàm màu đen đem đến đường Nguyễn Công Trứ, Phường 8, thành phố Đà Lạt bán cho một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) được 900.000^d (Chín trăm nghìn đồng), số tiền này Đ đã tiêu xài hết.

Lần thứ hai: Sau khi bán tài sản trộm cắp ở lần thứ nhất, Đ đến quán game bắn cá Milano ở đường Nguyễn Công Trứ, Phường 8, thành phố Đà Lạt thì thấy người quen là anh Nguyễn Thượng V đang chơi ở đây nên Đ đứng xem. Đến khoảng 01h00 ngày 02/02/2023, do không có xe máy để đi về nên lúc này Đ nói nhờ anh V chở về nhà lấy tiền rồi quay lại quán ngay thì anh V nói: “Không có xe máy”. Sau đó, anh V có mượn được xe máy của người đàn ông tên Lê Văn L đang chơi ở quán chở Đ về nhà. Khi đi, do Đ vẫn muốn tiếp tục trộm cắp tài sản trong quán cà phê Louis Garden nên Đ chỉ đường cho anh V chạy đến quán cà phê Louis Garden, khi đến nói anh V dừng lại chờ Đ vào nhà lấy đồ thì anh V dừng xe ngoài đường đứng trước cổng đợi Đ. Sau đó, một mình Đ đi vào cổng chính rồi đi vòng cửa phía bên hông vào quán lấy trộm được hai con tỳ hưu bằng nhựa tổng hợp đang để ở cửa bê ra ngoài đưa cho anh V và nói: “cầm giùm em để vào nhà lấy đồ mặc”. Khi Đ quay vào lại thì anh Nguyễn Cao H, chủ quán phát hiện Đ quay người bỏ chạy ra cổng về hướng đường Lê Hồng Phong, thành phố Đà Lạt còn V vẫn ngồi trên xe máy. Lúc này, anh H cầm một cây kiếm chạy đuổi ra phía cổng, thấy vậy Vinh nhảy ra khỏi xe máy thì tự vấp té ngã, H liền cầm kiếm chém một nhát theo hướng từ trên xuống, V đưa tay phải lên đỡ thì bị chém trúng tay phải và một nhát trúng vào đùi trái của V, rồi H khống chế V lại và đưa lên cơ quan công an.

Tang vật thu giữ:

- 02 con tỳ hưu bằng nhựa màu trắng, đế màu đen đã trả lại cho anh H.
- 01 điện thoại Nokia màu đen, đã qua sử dụng bên trong có gắn sim số 0703238338 đã trả lại cho Nguyễn Thượng Vinh.
- 01 cây kiếm nhật dài 1m2, cán quán dây màu đỏ dài 30cm, lưỡi bằng kim loại màu bạc dài 90cm đây là vũ khí của anh H chém anh Nguyễn Thượng Vinh khi truy đuổi đối tượng trộm cắp.
- 01 con dao gấp dài 21cm, cán dao dài 12cm, có ốp gỗ màu nâu, cán dao dài 09cm có ghi chữ M390.

Bị hại: Anh Nguyễn Cao H bị mất 01 máy ép trái cây, 05 cái bộ đàm, 02 con tỳ hưu. Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Đà Lạt kết luận: 01 (một) máy ép trái cây hiệu Kangaroo màu đỏ - đen có giá trị là: 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*); 05 (năm) cái bộ đàm, hiệu KenWood TK-3000, màu đen có giá trị là: 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*); 02 con tỳ hưu bằng nhựa màu trắng, đế màu đen có giá trị là: 1.200.000^d (*một triệu hai trăm nghìn đồng*). Tổng trị giá tài sản là 5.700.000^d (*năm triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Ngoài số tài sản Đ trộm cắp của anh H nêu trên, anh H còn khai báo bị mất 02 thẻ vàng 9999, 01 máy xay sinh tố, 01 máy đánh trứng, 01 máy in, 02

máy tính bảng, 01 máy pha nước nóng Toshiba, 01 máy pha cà phê, 01 máy xay cà phê, 01 bộ xử lý âm thanh, 01 lò quay vịt. Tuy nhiên, không đủ căn cứ để kết luận Đ là người trộm cắp các tài sản này.

Anh H đã nhận lại 02 con tỳ hưu Cơ quan điều tra đã thu giữ được anh H yêu cầu bồi thường thêm số tiền 102.000.000^d.

Tại bản cáo trạng số 253/CT-VKSĐL-LĐ ngày 04/10/2023 của Viện kiểm sát nH dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Trần Công Quỳnh Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Đăng V về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Trần Công Quỳnh Đ và Nguyễn Đăng V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; các điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Công Quỳnh Đ mức hình phạt tù 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù;

- Áp dụng các điểm c, g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng V mức hình phạt tù 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Trần Công Quỳnh Đ bồi thường cho anh Nguyễn Cao H số tiền 5.700.000 đồng theo giá trị định giá tài sản.

- Buộc bị cáo Trần Công Quỳnh Đ phải nộp lại số tiền 900.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án còn lại gồm 01 (*một*) cây kiểng dạng kiểng nhật dài khoảng 1,2m và 01 (*một*) dao gấp dài khoảng 21cm, đây là những hung khí không có giá trị sử dụng nên đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bị hại là anh Nguyễn Cao H vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện: anh H yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường giá trị tài sản với số tiền là 102.000.000 đồng.

Người bị hại là ông Nguyễn Quốc D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thượng V, anh Lê Nhựt M vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện ông D, anh V, anh M cùng không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: bị cáo đã ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nH dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại, người liên quan cùng không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt:

Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức nên biết rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vào khoảng 01h00' ngày 05/9/2022, Trần Công Quỳnh Đ và Nguyễn Đăng V điều khiển xe mô tô đến quán cà phê tên Miền Ký Ước – địa chỉ số 30 đường Nguyễn Tử Lực, Phường 8, thành phố Đà Lạt lấy trộm 02 ché Việt Nam bằng gốm sứ đặt ở 2 góc của căn phòng còn V lấy trộm 01 bình voi Châu Ô, 01 bình voi Quảng Đức, 01 đôn voi Châu Ô, 01 bình hoa Châu Ô đều bằng gốm sứ đặt trên kệ nằm ở góc bên phải cửa ra vào của căn phòng. Sau đó, cả hai cùng nhau mang bình, ché đến bờ rào rồi V trèo ra ngoài trước, Đ ở trong chuyển đồ ra cho V rồi cả hai điều khiển xe mô tô đưa các tài sản vừa lấy trộm được đi về phòng trọ của V để cất giấu rồi Đ đi về nhà. Sau đó, V đăng bài lên Facebook tìm người mua thì ông Lê Nhựt Minh mua 02 bình voi, 01 bình hoa và 01 đôn hình con voi bằng gốm sứ của V với giá 3.000.000^d, số tiền này V và Đ chia nhau tiêu xài cá nH hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 101/KLĐG ngày 28/9/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận: 02 ché bằng gốm sứ, màu nâu, phía trên có các họa tiết hình chim, cây lá, kích thước cao khoảng 60cm, chu vi khoảng 120cm có giá trị $10.000.000^d \times 2 = 20.000.000^d$; 01 bình voi Châu ô, bằng gốm sứ, màu xanh có quai cầm, kích thước cao khoảng 20cm, chu vi khoảng 45cm có giá trị là 13.000.000^d; 01 bình voi Quảng Đức bằng gốm sứ, màu xanh kích thước, cao khoảng 20cm, chu vi khoảng 45cm giá trị là 13.000.000^d; 01 đôn voi Châu Ô, bằng gốm sứ, màu xanh, cao khoảng 15cm giá trị là 8.000.000^d; 01 bình hoa Châu Ô màu vàng, bằng gốm sứ, phía trên có họa tiết hình rồng, cao khoảng 30 cm, chu vi khoảng 45 cm giá trị là 10.000.000^d,

tổng giá trị tài sản do V và Đ lấy trộm của ông Dũng là 64.000.000^d (sáu mươi bốn triệu đồng).

Ngoài ra, Trần Công Quỳnh Đ còn hai lần thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 21h00' ngày 01/02/2023, Đ đến quán cà phê Louis Garden ở 06 Triệu Việt Vương, Phường 4, thành phố Đà Lạt lấy trộm được 01 (một) máy ép trái cây màu đỏ đen để ở quầy pha chế, 05 (năm) cái bộ đàm màu đen đem đến đường Nguyễn Công Trứ, Phường 8, thành phố Đà Lạt bán cho một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) được 900.000^d (Chín trăm nghìn đồng), số tiền này Đ đã tiêu xài hết.

Lần thứ hai: khoảng 01h00 ngày 02/02/2023, Đ nhờ anh Nguyễn thượng Vinh chở về nhà lấy tiền, anh V có mượn được xe máy của người đàn ông tên Lê Văn Lợi về nhà. Khi đi, do Đ vẫn muốn tiếp tục trộm cắp tài sản trong quán cà phê Louis Garden nên Đ chỉ đường cho anh V chạy đến quán cà phê Luis Garden, khi đến nói anh V dừng lại chờ Đ vào nhà lấy đồ thì anh V dừng xe ngoài đường đứng trước cổng đợi Đ. Sau đó, một mình Đ vào quán lấy trộm được hai con tỳ hưu bằng nhựa tổng hợp đang để ở cửa bê ra ngoài đưa cho anh V và nói: “cầm giùm em để vào nhà lấy đồ mặc”. Khi Đ quay vào lại thì ah Nguyễn Cao H, chủ quán phát hiện Đ bỏ chạy. Tại bản kết luận định giá tài sản số 138/KL-HĐĐG ngày 31/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Đà Lạt kết luận: 01 (một) máy ép trái cây hiệu Kangaroo màu đỏ - đen có giá trị là: 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); 05 (năm) cái bộ đàm, hiệu KenWood TK-3000, màu đen có giá trị là: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); 02 con tỳ hưu bằng nhựa màu trắng, đế màu đen có giá trị là: 1.200.000^d (một triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản là 5.700.000^d (năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Trần Công Quỳnh Đ và Nguyễn Đăng V cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Viện kiểm sát nH dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Trần Công Quỳnh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Đăng V về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Trần Công Quỳnh Đ phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, phạm tội 03 lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm các điểm g, h Khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đăng V có bà nội là người có công nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện một cách liều lĩnh, táo bạo, là hành vi nguy hiểm cho xã hội và thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Xét các bị cáo đều là những người có nH tH xấu nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là anh Nguyễn Cao H yêu cầu bị cáo Trần Công Quỳnh tài sản bị trộm cắp với số tiền là 102.000.000^d, tuy nhiên anh H không có tài liệu chứng cứ để chứng minh bị cáo có trộm cắp số tài sản gồm 02 thẻ vàng 9999, 01 máy xay sinh tố, 01 máy đánh trứng, 01 máy in, 02 máy tính bảng, 01 máy pha nước nóng Toshiba, 01 máy pha cà phê, 01 máy xay cà phê, 01 bộ xử lý âm thanh, 01 lò quay vịt. Quá trình điều tra cũng không chứng minh được bị cáo Đ có trộm cắp những tài sản trên, do đó không có căn cứ để buộc bị cáo Đ phải bồi thường theo yêu cầu của anh H.

Đối với những tài sản mà bị cáo Đ đã trộm cắp của anh H gồm được 01 (một) máy ép trái cây màu đỏ đen để ở quầy pha chế, 05 (năm) cái bộ đàm được định giá có tổng giá trị là 5.700.000 đồng, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H số tiền trên.

Người bị hại là ông Nguyễn Quốc Dũng và những người liên quan cùng không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 900.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền đã thu lợi để nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) cây kiếm dạng kiếm nhật dài khoảng 1,2m và 01 (một) dao gấp dài khoảng 21cm, đây là những hung khí không có giá trị sử dụng nên đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Trần Công Quỳnh Đ và Nguyễn Đăng V cùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; các điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Công Quỳnh Đ 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 09 (*chín*) tháng tù tại bản án số 207/2022/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nH dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng:

Buộc bị cáo Trần Công Quỳnh Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 05 (*năm*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2023.

- Áp dụng các điểm c, g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng V 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2022.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Công Quỳnh Đ phải bồi thường cho anh Nguyễn Cao H số tiền 5.700.000^d (*năm triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Trần Công Quỳnh Đ phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 900.000^d (*chín trăm nghìn đồng*) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) cây kiếm dạng kiếm nhật dài khoảng 1,2m và 01 (*một*) dao gập dài khoảng 21cm.

Vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2023 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trần Công Quỳnh Đ phải nộp 285.000^d (*Hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án NH dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Bình